

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15-9-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm;
2. Bà Nguyễn Ngọc Diệp .

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tố Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 500/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020; quyết định hoãn phiên tòa số 98/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kim C, sinh năm 1981; thường trú: 38A đường N, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Minh L, sinh năm 1972; thường trú: 444 đường ĐT743A, khu phố Q, phường B, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Kim C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim C và anh Đoàn Minh L sau thời gian tìm hiểu, tiến đến hôn nhân năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố D, tỉnh B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49/KH, quyển số 01/2007 cấp ngày 24/07/2007.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại địa chỉ 444 đường ĐT743A, khu phố Q, phường B, thành phố D, tỉnh B. Trong thời gian chung sống, hai vợ chồng không hợp nhau, xảy ra nhiều cãi vã làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh L không tôn trọng chị C, không có trách nhiệm với gia đình, dùng những lời lẽ thô tục chửi chị. Chị C đã nhiều lần tha thứ và bỏ qua nhưng anh L vẫn sống không có trách nhiệm với

gia đình và thường xuyên ăn nhậu. Ngày 25/11/2017, anh L đuổi chị ra khỏi nhà. Vì vậy, chị C và anh L ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay Chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung Đoàn Ngọc Kim C, sinh ngày 10/10/2018. Sau khi ly hôn, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Đoàn Minh L*: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ để yêu cầu anh Đoàn Minh L cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 04/8/2020 nhưng bị đơn vắng mặt. Đồng thời, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa vào ngày 24/8/2020 và ngày 15/9/2020 nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị C, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Kim C làm đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Đoàn Minh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 24/8/2020 và ngày 15/9/2020 nhưng anh L vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim C và anh Đoàn Minh L tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 49/KH quyền số 01/2007 cấp ngày 24/7/2007 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Nguyên đơn xác định quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do bị đơn không có trách nhiệm với gia đình và chửi bới đánh đập nguyên đơn. Nguyên đơn và bị đơn đã ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh L đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh L không có mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ quan hệ hôn nhân của vợ chồng được.

[4] Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nguyên đơn

yêu cầu ly hôn với bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Lê Thị Kim C và anh Đoàn Minh L có 01 con chung **Đoàn Ngọc Kim C, sinh ngày 10/10/2018, hiện con chung đang ở cùng với chị C. Chị Lê Thị Kim C yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng tại Tòa án anh Đoàn Minh L vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Căn cứ vào lời khai của cháu Châu mong muốn được chung sống với mẹ. Trong thời gian trước đây và hiện nay cháu Đoàn Ngọc Kim C được chị C nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt nên việc giao cháu cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi ly hôn là phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014**

[6] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Tòa án ghi nhận.

[7] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[8] Từ những phân tích nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều Điều 15, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim C với bị đơn anh Đoàn Minh L.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Kim C được ly hôn với anh Đoàn Minh L.

- Về con chung: Anh Đoàn Minh L giao con chung Đoàn Ngọc Kim Châu, sinh ngày 10/10/2008 cho chị Lê Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Kim C không yêu cầu anh Đoàn Minh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Lê Thị Kim C và anh Đoàn Minh L đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị Kim C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0040689 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (1);
- UBND phường B, thành phố D, tỉnh B (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Hiền**